

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhạc

Bà Phan Thị Vi Vân

Ông Đoàn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT: thôn 1, xã D, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: 526/3A khu phố B, phường A, thành phố N, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Thiếu úy, cán bộ Trại giam Thủ Đức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 và mẹ là Lưu Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Lại Thị T2, sinh năm: 1995; con: có 01 con sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Thuận, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thị xã L1, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn K, xã H2, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Văn T tham gia nghĩa vụ quân sự và được phân công công tác tại Đội Cảnh sát bảo vệ tại Phân trại số 8 thuộc Trại giam Thủ Đức (Z30D), Bộ Công an. Tháng 11/2020, T quen biết với Nguyễn Quốc Đ, cấp bậc thiếu úy, đang công tác tại Đội Cảnh sát bảo vệ của Phân trại số 08. Khoảng tháng 7/2021, do cần tiền để trả nợ và đầu tư tiền ảo nên Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T. Đ đã nói dối với T là ông Ngô Quang T1, Đội trưởng Đội Tham mưu Trại giam Thủ Đức là anh của Đ; nếu T muốn được xét quân nhân chuyên nghiệp để được ở lại công tác trong ngành Công an thì Đ sẽ giúp T với giá tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn hứa sẽ lo cho T được tham gia học lớp Biên phòng với giá khoảng 380.000.000 đồng. Do tin tưởng Đ nên từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021, T đã sử dụng tài khoản của mình số 4802205260800 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (viết tắt là Agribank) nhiều lần chuyển tiền vào 02 tài khoản của Đ số 4802205262473 mở tại Ngân hàng Agribank và số tài khoản 0854103333 mở tại Ngân hàng Quân đội (viết tắt là MB) tổng số tiền 825.000.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- 17 lần chuyển tiền vào số tài khoản 4802205262473 của Nguyễn Quốc Đ mở tại Ngân hàng Agribank, gồm: ngày 14/8/2021, chuyển 20.000.000 đồng; ngày 16/8/2021, chuyển 80.000.000 đồng; ngày 17/8/2021, chuyển 20.000.000 đồng; ngày 23/8/2021, chuyển 120.000.000 đồng; ngày 26/8/2021, chuyển 20.000.000 đồng; ngày 06/9/2021, chuyển 35.000.000 đồng; ngày 25/9/2021, chuyển 100.000.000 đồng; ngày 27/9/2021, chuyển 75.000.000 đồng; ngày 06/10/2021, chuyển 80.000.000 đồng; ngày 21/10/2021, chuyển 25.000.000 đồng; ngày 25/10/2021, chuyển 75.000.000 đồng; ngày 26/10/2021, chuyển 20.000.000 đồng; ngày 29/10/2021, chuyển 15.000.000 đồng; ngày 02/11/2021, chuyển 15.000.000 đồng; ngày 03/11/2021, chuyển 50.000.000 đồng; ngày 06/11/2021, chuyển 5.000.000 đồng; ngày 15/11/2021, chuyển 5.000.000 đồng;

- 02 lần chuyển tiền vào số tài khoản 0854103333 của Nguyễn Quốc Đ mở tại Ngân hàng MB, gồm: ngày 13/10/2021, chuyển 40.000.000 đồng; ngày 14/10/2021, chuyển 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, T còn nhiều lần đưa tiền mặt cho Đ với tổng số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng).

Đồng thời, cũng trong thời gian trên, anh trai của T là Nguyễn Văn H cũng sử dụng 02 số tài khoản của mình gồm: tài khoản số 5070198102286 mở tại Ngân hàng MB và tài khoản số 109868053668 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt là Vietinbank) chuyển giúp T tổng số tiền 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng) vào số tài khoản số 4802205262473 mở tại Ngân hàng Agribank và số tài khoản 0854103333 mở tại Ngân hàng MB của Nguyễn Quốc Đ để Đ lo việc cho T, cụ thể như sau:

- Ngày 25/11/2021, chuyển 45.000.000 đồng và ngày 30/12/2021, chuyển 20.000.000 đồng vào số tài khoản 0854103333 của Nguyễn Quốc Đ mở tại Ngân hàng MB;

- Ngày 24/01/2022, chuyển 14.000.000 đồng vào số tài khoản 4802205262473 của Nguyễn Quốc Đ mở tại Ngân hàng Agribank.

Tổng số tiền Nguyễn Quốc Đ đã chiếm đoạt của Nguyễn Văn T là 955.000.000 đồng (chín trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Sau khi nhận tiền của T thì Đ không nhờ ai để lo việc cho T như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên để trả nợ, đầu tư tiền ảo và tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ lên mạng xã hội Facebook, vào trang “sửa bill chuyển tiền” và thuê người (không rõ nhân thân, lai lịch) cắt ghép, chỉnh sửa, làm giả 05 lệnh chuyển tiền từ số tài khoản 4802205262473, mở tại Ngân hàng Agribank của Đ cho Ngô Quang T1 với tổng số tiền 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) (BL 196-198), danh sách cử đi học của Trại giam Thủ Đức gửi lên Cục Đào tạo (C10) - Bộ Công an (BL 288) và Công văn đến số 436 ngày 12/11/2021 của Cục Đào tạo gửi đến Trại giam Thủ Đức thể hiện danh sách được cử đi học lớp Biên phòng có tên Nguyễn Văn T (BL 199). Sau khi làm giả các tài liệu trên, Đ đã gửi hình ảnh các tài liệu giả này vào Zalo của T để T và gia đình tin tưởng Đ đã chuyển tiền cho người khác để lo việc cho T và T đã có tên trong danh sách cử đi học.

Do đã nhiều lần chuyển tiền cho Nguyễn Quốc Đ nhưng Nguyễn Văn T vẫn không được cử đi học và xét quân nhân chuyên nghiệp để được ở lại công tác trong ngành Công an nên T và gia đình bắt đầu nghi ngờ Đ. T đã liên lạc với ông Ngô Quang T1, Đội trưởng Đội tham mưu – Trại giam Thủ Đức để hỏi thì được biết ông Trường và Đ chỉ là quan hệ đồng nghiệp, cấp trên - cấp dưới chứ không có quan hệ anh em, họ hàng với nhau; ông Trường không biết gì về việc T nhờ Đ. Ngày 19/11/2021, Nguyễn Văn T đã trình báo toàn bộ vụ việc trên đến lãnh đạo Trại giam Thủ Đức. Sau đó, Trại giam Thủ Đức đã mời Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc Đ lên làm việc. Quá trình làm việc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi sai phạm và hứa sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho T; đồng thời, T và Đ đề nghị được tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Ngày 21/11/2021, Đ tự nguyện viết đơn xin được xuất ngũ với lý do về quê chăm sóc bố bị bệnh nặng; ngày 19/01/2022, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng – Bộ Công an có Quyết định số 68/QĐ-C10 đồng ý cho Đ được xuất ngũ kể từ ngày 28/01/2022. Sau khi được xuất ngũ, Nguyễn Quốc Đ không về quê mà đến sinh sống tại địa chỉ số 526/3A đường D6, khu dân cư B1, phường A, thành phố N, tỉnh Bình Dương đồng thời cắt liên lạc và không trả lại tiền cho T như đã cam kết; nên ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn T làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Quốc Đ. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc Đ đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc Đ từ 08 đến 10 năm tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc từ chối người bào chữa: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật về chỉ định người bào chữa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, quyền bào chữa của bị cáo do bị cáo tự mình thực hiện.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 7/2021, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn T. Đ đã nói dối với T là ông Ngô Quang T1, Đội trưởng Đội Tham mưu Trại giam Thủ Đức là anh của Đ; nếu T muốn được xét quân nhân chuyên nghiệp để được ở lại công tác trong ngành Công an thì Đ sẽ giúp T với giá tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, lo cho T được tham gia học lớp Biên phòng với giá khoảng 380.000.000 đồng. Để cho Tuấn tin tưởng, Đạt nhờ người khác làm giả 5 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của Đạt sang tài khoản của ông Trường; làm giả danh sách cử đi học của Trại giam Thủ Đức gửi lên Cục Đào tạo (C10) - Bộ Công an và Công văn đến số 436 ngày 12/11/2021 của Cục Đào tạo gửi đến Trại giam Thủ Đức thể hiện danh sách được cử đi học lớp Biên phòng có tên Nguyễn Văn T. Do tin tưởng Đạt nên anh Tuấn và anh trai là Nguyễn Văn Hải

đã nhiều lần chuyển tiền cho Đạt với tổng số tiền là 955.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, Đ không nhờ ai lo việc cho anh T như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Quốc Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của Nguyễn Quốc Đ đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành Công an, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại, cụ thể: Lần thứ nhất: Hứa lo cho Tuấn được xét quân nhân chuyên nghiệp với giá từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng. Lần thứ hai: Sau khi Tuấn đã chuyển tiền cho bị cáo để được ở lại chuyên nghiệp, bị cáo tiếp tục lừa dối Tuấn, hứa lo cho Tuấn được đi học lớp Biên phòng với giá 380.000.000đồng. Nguyễn Văn Tuấn và anh trai là Nguyễn Văn Hải đã 22 lần chuyển tiền qua ngân hàng cho bị cáo, mỗi lần từ 5 triệu đồng trở lên, trước mỗi lần chuyển tiền, bị cáo đều thúc giục, hứa hẹn, đưa ra thông tin không có thật để bị hại và anh bị hại tin tưởng mà chuyển tiền cho bị cáo. Do vậy, phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội từ hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình trả toàn bộ số tiền 955.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn T và đã được T viết đơn bãi nại; trong quá trình công tác, Đ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Ban Chấp hành Đoàn Trại giam Thủ Đức và Trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 1 tình tiết tăng nặng nhưng có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất là thiệt hại được khắc phục toàn bộ. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả toàn bộ số tiền 955.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Đối với hành vi cung cấp thông tin cho người khác cắt ghép, chỉnh sửa, làm giả 05 lệnh chuyển tiền từ số tài khoản 4802205262473, mở tại Ngân hàng Agribank của Nguyễn Quốc Đ cho ông Ngô Quang T1 (BL 196-198), danh sách cử đi học của Trại giam Thủ Đức gửi lên Cục Đào tạo (C10) - Bộ Công an (BL 288) và Công văn đến số 436 ngày 12/11/2021 của Cục Đào tạo gửi đến Trại giam Thủ Đức thể hiện danh sách được cử đi học lớp Biên phòng có tên Nguyễn Văn T (BL 199): Nguyễn Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Cục Đào tạo – Bộ công an và Trại giam Thủ Đức đều có văn bản khẳng định không ban hành các tài liệu này; Ngân hàng Agribank không thực hiện các lệnh chuyển tiền trên. Hành vi của Nguyễn Quốc Đ có dấu hiệu của tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, có căn cứ cho rằng bị cáo còn phạm tội khác nên Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử tội danh và hành vi Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo xử lý trách nhiệm của Nguyễn Quốc Đ về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo xử lý trách nhiệm của Nguyễn Quốc Đ về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- PV06, PC03, Trại 1 (Công an tỉnh B.Thuận);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản